

Số:01/2025/QĐST-DS

Phường Bình Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q (N2).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường L, Quận H, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông **Lê Viết P** – Phó Giám đốc trung tâm Q.

Địa chỉ liên hệ: 3D-3E đường H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Viết P:

1. Ông **Nguyễn Anh T** – Chuyên viên xử lý nợ;

2. Ông **Võ Hoàng N** – Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ liên hệ: 3D-3E đường H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy ủy quyền số 00967/UQ-NCB ngày 17/8/2023);

- *Bị đơn:* Ông **Trịnh Minh N1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Thị Bích T1**, sinh năm 1972;
2. Bà **Trịnh Thị C**, sinh năm 1969;
3. Anh **Trịnh Nhựt P1**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ D, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Bà Lê Thị Bích T1 đồng ý thay con là anh Trịnh Minh N1 trả cho Ngân hàng TMCP Q gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2025 là: 1.145.854.246 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc là: 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*);
- Lãi trong hạn: 15.120.481 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng*);
- Lãi quá hạn: 377.445.205 đồng (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm lẻ năm đồng*);
- Lãi phạt: 3.288.560 đồng (*Ba triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi đồng*).

3.2. Bà Lê Thị Bích T1 đồng tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền lãi phát sinh từ ngày 25/6/2025 được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 076/22/HĐCV-9382 ngày 10/05/2022 cùng Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3.3. Trường hợp ông Trịnh Minh N1 và bà Lê Thị Bích T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Trịnh Minh N1 và bà Lê Thị Bích T1 đồng ý cho Ngân hàng TMCP Q được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Tài sản bảo đảm là:

- + Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất theo: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 241343; Số vào sổ cấp GCN: CS18183 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 15/04/2021 cập nhật chuyển nhượng ngày 07/05/2021, cụ thể: Thửa đất số 233; Tờ bản đồ số 27; Địa chỉ: Xã M, Thị Xã B, Tỉnh Vĩnh Long; Diện tích: 186,4 m² (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu phẩy bốn mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2043; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất (sau đây gọi chung là “Tài sản bảo đảm”).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất theo: Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng dài quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 241344; Số vào sổ cấp GCN: CS18184 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 15/04/2021 cụ thể. Thửa đất số 234, Tờ bản đồ số 27, Địa chỉ: Xã M, Thị Xã B, Tỉnh Vĩnh Long; Diện tích: 3884,1m² (Bằng chữ: Ba nghìn tám trăm tám mươi bốn phẩy một mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở 300,0 m², Đất trồng cây lâu năm 3.584,1m²; Thời hạn sử dụng: đất ở lâu dài; Đất trồng cây lâu năm đến ngày 15/10/2043; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 300,0m². Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 3584,1m² (sau đây gọi chung là tài sản bảo đảm).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 076/22/HĐTC - 9382 ngày 10/05/2022, số công chứng 06144, quyền số 02/2022TPICC - SCC/HĐGD ngày 10/05/2022, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định và Thỏa thuận về tài sản trên đất ngày 10/05/2022.

3.4. Về án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành:

3.4.1. Bà Lê Thị Bích T1 đồng ý thay anh Trịnh Minh N1 nộp toàn bộ án phí hoà giải thành là 23.187.813 đồng (*Hai mươi ba triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm mười ba đồng*).

3.4.2. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí là 18.194.000 đồng (*Mười tám triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012233, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bình Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Vĩnh Long).

4. Chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Bích T1 đồng ý thay anh Trịnh Minh N1 nộp chi phí tố tụng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Do Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) khi bà T1 nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- Đường sự;
- VKSND KV 3 - VL;
- Phòng THAD KV 3 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T